

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-PT
Ngày: 25 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Dung.

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2024/TLPT-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn T, Huỳnh Chí T và Phan Thị L do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn T, Huỳnh Chí T và Phan Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST, ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1933; có vợ là Nguyễn Ngọc P và 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/5/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 12 tháng tù, về tội đánh bạc; đã chấp hành xong.

+ Ngày 13/10/2020, bị Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 7.500.000đ, về hành vi tổ chức đánh bạc; đã chấp hành xong.

Bị cáo vắng mặt.

2. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1989, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T3 và bà Trần Thị P có vợ là Hà Xuân T4 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Chí T, sinh năm 1983, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L và bà Đặng Thị N; có vợ là Võ Thanh T (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 18/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong bản án.

+ Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng, về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong bản án.

- Tiền án: ngày 12/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2024, nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Thị L, sinh năm 1974, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú: Số A, khóm A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (chết) và bà Phan Thị H1; có chồng là: Lê Văn T (đã ly hôn) và Thái Thành T (đã ly hôn) và 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 28/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền án: ngày 25/12/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long (nay là thành phố V), tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với mức hình phạt 02 năm tù của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, buộc bị cáo Phan Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm tù. (bị cáo còn phải thi hành đối với nghĩa vụ bồi thường cho Mai Thanh C số tiền 11.000.000 đồng BL1040).

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị L ông Huỳnh Phước T là Luật sư của Văn phòng 7, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V. Không tham gia.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 20/12/2022, Công an huyện V kết hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra và phát hiện tại nhà của Nguyễn Thanh T, thuộc ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, có khoảng 32 người đang có mặt tại nhà của T và có dấu hiệu thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, nên đã tiến hành lập biên bản sự việc.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, Nguyễn Thanh T đi mua bài tây 52 lá cho những người có mặt tại nhà của T đánh bạc thắng thua bằng tiền để lấy tiền xâu. Trong quá trình đánh bạc, nếu người nào làm cái thắng thì T lấy tiền xâu từ 50.000 đến 100.000 đồng, T nhờ Nguyễn Tấn T1 là cháu vợ của T trực tiếp canh, mở cửa cho các đối tượng đến đánh bạc và lấy tiền xâu dùm cho T. Những người tham gia đánh bạc với hình thức là chơi bài 06 lá hay còn gọi là bài binh Ấn Độ, tổng cộng có 08 tụ bài gồm 01 tụ làm cái và 07 tụ tham gia đặt tiền cá cược thắng thua trực tiếp với tụ cái; tụ làm cái được xoay vòng mỗi lần làm cái 07 bàn, số tiền đặt cược mỗi bàn từ 50.000 đến 300.000 đồng. Khi lực lượng Công an đến nhà của Nguyễn Thanh T, thì các cửa ra vào nhà đều trong tình trạng khóa, lực lượng Công an yêu cầu mở cửa nhưng T không chấp hành. Sau nhiều lần yêu cầu, khoảng hơn 15 phút sau T mới mở khóa cửa cho lực lượng Công an vào bên trong nhà kiểm tra. Lực lượng Công an xác định có tổng cộng 32 người đang có mặt tại nhà Nguyễn Thanh T gồm: Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thị Ngọc T, La Hoàng L, Phan Minh D, Nguyễn Thị Cẩm N, Phạm Thị L, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Thu T, Huỳnh Chí T, Trần Thị L, Nguyễn Thị Bé H, La Thị Minh P, Nguyễn Ngọc M, Lý Thị Thanh N, Diệp Thị C, Đinh Thị Ngọc P, Phạm Thị T, Thạch L, Nguyễn Thị Yến N, Phan Thị L, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn H, Đặng Thị D1, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn P.

Qua điều tra, đã xác định các đối tượng tham gia đánh bạc gồm:

1. L: Khi tham gia đánh bạc mang theo 1.400.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, L ngồi tụ chính và làm cái. L thua hết 400.000 đồng.

2. Phạm Thị T: Là vợ La Hoàng L. T thay L đặt cược 03 (ba) bàn, mỗi bàn 100.000 đồng.

3. Nguyễn Thị Cẩm N: Đem theo số tiền 8.668.000 đồng, khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.500.000 đồng hùn với Phạm Thị L. Phạm Thị L trực tiếp làm cái và ngồi tụ chính, N ngồi bên cạnh quan sát. Kết quả thua hết 1.500.000 đồng, thì nghỉ.

4. Phạm Thị L: đem theo số tiền 18.500.000 đồng, khi vào tham gia đánh bạc sử dụng 1.500.000 đồng hùn với Nguyễn Thị Cẩm N. L trực tiếp làm cái và ngồi tụ chính. L thua 1.100.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Cẩm N: đem theo số tiền 6.800.000 đồng, khi vào tham gia đánh bạc sử dụng 500.000 đồng hùn với Nguyễn Thị Thu T, ngồi chung một tụ chính và có thủ cái. Tham gia 16 bàn, kết quả huề vốn, nghỉ trước.

6. Nguyễn Thị Thu T: đem theo số tiền 4.800.000 đồng, khi vào tham gia đánh bạc sử dụng 500.000 đồng hùn với Nguyễn Thị Cẩm N, ngồi chung một tụ chính và có thủ cái. Tham gia 16 bàn kết quả huề vốn, nghỉ trước.

7. Huỳnh Chí T: đem theo số tiền 650.000 đồng, khi vào tham gia sử dụng 600.000 đồng đánh bạc, T đưa Nguyễn Thị Yến N đặt tiền cược dùm, tham gia 14 bàn, mỗi bàn từ 50.000 đến 100.000 đồng. Kết quả thua hết 600.000 đồng nên nghỉ trước.

8. Nguyễn Thị Yến N: đặt cược dùm Huỳnh Chí T, ké vào tụ của Phạm Thị L 14 bàn, mỗi bàn từ 50.000 đến 100.000 đồng, tham gia đến khi T thua hết tiền thì nghỉ.

9. Phan Minh D: đem theo 800.000 đồng sử dụng hết đánh bạc, ngồi tụ chính và thủ cái, đặt cược nhiều bàn. Kết quả thua 700.000 đồng, nghỉ trước.

10. Nguyễn Thị Ngọc T: sử dụng 700.000 đồng, tham gia làm cái 03 bàn. Kết quả thua hết số tiền 700.000 đồng, nghỉ trước.

11. Nguyễn Ngọc M: mang theo số tiền 4.500.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng tham gia đặt ké vào tụ của Phan Minh D từ 05 đến 06 bàn, ké không liên tục. Kết quả thua 100.000 đồng, nghỉ trước.

12. Thạch L: mang theo 2.500.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng tham gia đặt ké 03 bàn vào tụ của Phan Minh D. Kết quả thua 100.000 đồng, nghỉ trước.

13. Đinh Thị Ngọc P: mang theo 2.690.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng đặt ké 03 bàn vào tụ của Phan Minh D và Phạm Thị L. Kết quả huề vốn, nghỉ trước.

14. Diệp Thị C: mang theo số tiền 200.000 đồng sử dụng đánh bạc, tham gia ké 01 bàn, kết quả thua 50.000 đồng, chuẩn bị ké bàn thứ hai thì Công an đến kiểm tra.

15. Lý Thị Thanh N: đem theo 150.000 đồng sử dụng đánh bạc, đặt ké vào tụ của Phan Thị L khoảng 06 đến 07 bàn. Kết quả thua hết số tiền trên, nghỉ trước.

16. Nguyễn Thị Bé H: sử dụng 200.000 đồng tham gia đặt ké 04 bàn vào tụ của Phan Minh D, kết quả thua 100.000 đồng thì Công an đến kiểm tra.

17. Trần Thị L: mang theo 300.000 đồng sử dụng hết đánh bạc, tham gia ké vào tụ của Phan Minh D được 10 bàn. Kết quả thua hết số tiền 300.000 đồng, nghỉ trước.

18. La Thị Minh P: đem theo số tiền 220.000 đồng sử dụng hết đánh bạc, tham gia đặt ké 05 đến 07 bàn. Kết quả thua 100.000 đồng.

19. Phan Thị L: Không thừa nhận hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, qua điều tra đã chứng minh, làm rõ Phan Thị L có tham gia ngồi tụ trực tiếp đánh bài thắng thua bằng tiền, mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng với các tụ làm cái.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn T, La Hoàng L, Phan Minh D, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Cẩm N, Phạm Thị L, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Thu T, Huỳnh Chí T, Trần Thị L, Nguyễn Thị Bé H, La Thị Minh P, Nguyễn Ngọc M, Lý Thị Thanh N, Diệp Thị C, Đinh Thị Ngọc P, Phạm Thị T, Thạch L, Nguyễn Thị Yến N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 9.170.000 đồng; số tiền T thu được cho T là 200.000 đồng.

Số tiền tại chiếu bạc không thu được do từ khi bị phát hiện đến khi cơ quan Công an vào được nhà T, các đối tượng đã kịp tẩu tán xong. Riêng số tiền thắng bạc, các đối tượng đều không khai nhận nên Cơ quan điều tra không chứng minh được.

Vật chứng và tài sản đang tạm giữ gồm:

+ Số tiền: 58.118.000 đồng (trong đó: 3.260.000 đồng là tiền các bị cáo dùng đánh bạc còn lại bị thu giữ; 200.000 đồng là tiền xâu T thu được từ nhà cái; 54.658.000 đồng là tiền tạm giữ của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V.

+ 20 (hai mươi) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng;

+ 12 (mười hai) vỏ bài tây;

+ 659 (Sáu trăm năm mươi lăm) lá bài tây đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn T cùng phạm tội : “Tổ chức đánh bạc”, Huỳnh Chí T và Phan Thị L cùng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn T: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Chí T: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phan Thị L: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác từ 06 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo; 01 năm cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”. Quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/3/2024 bị cáo Huỳnh Chí T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 03/4/2024 bị cáo Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 08/4/2024 bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt bổ sung với mức phạt tiền thấp hơn so với án sơ thẩm.

Ngày 08/4/2024 bị cáo Phan Thị L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm; do đó, cấp sơ thẩm kết án các bị cáo không oan sai, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Viện kiểm sát 2 cấp không có kháng nghị.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T đã làm đơn rút kháng cáo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Xét kháng cáo của 3 bị cáo nằm trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và giữ y hình phạt của án sơ thẩm; đồng thời, buộc bị cáo phải đóng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên đình xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Huỳnh Chí T và Phan Thị L giữ nguyên hình phạt Bản án sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST, ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn T: 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Chí T: 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phan Thị L: 06 (sáu) tháng tù, về tội ‘Đánh bạc’.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Huỳnh Chí T, bị cáo Nguyễn Tấn T và Phan Thị L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí.

Bị cáo Nguyễn Tấn T trình bày: bị cáo giúp cho cậu của mình là bị cáo Nguyễn Thanh T mở cửa nhà cho những người đánh bạc vào nhà tham gia, nhận tiền xâu (hoa hồng) của nhà cái đưa cho T. Bị cáo biết việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật. Vai trò của bị cáo thấp xin giảm hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Huỳnh Chí T trình bày: bị cáo có tham gia đánh bạc tại nhà của T; bị cáo biết việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin được giảm hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn, cha mới mất, mẹ thì già không có người chăm sóc.

Bị cáo Phan Thị L trình bày: bị cáo và Luật sư Huỳnh Phước T đã thống nhất hủy hợp đồng bào chữa; tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự bào chữa. Trong quá trình điều tra do không am hiểu pháp luật nên bị cáo không có khai nhận hành vi đánh bạc; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận có tham gia đánh bạc tại nhà của Nguyễn Thanh T, bị cáo biết việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật; bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn.

Các bị cáo Nguyễn Tấn T nói lời sau cùng:

+ *Bị cáo Nguyễn Tấn T:* bị cáo chỉ giúp bị cáo T canh cửa nhà để mở cửa cho những người bên ngoài vào nhà để đánh bạc; bị cáo có nhận tiền xâu thay cho T khi nhà cái đưa nhưng chưa có nhận được tiền.

Bị cáo Huỳnh Chí T nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn khi cha mới mất, còn mẹ thì già không có người chăm sóc.

Bị cáo Phan Thị L nói lời sau cùng: bị cáo xin hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn, mẹ già không có ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Luật sư Huỳnh Phước T đăng ký bào chữa cho bị cáo Phan Thị L tại cấp phúc thẩm và Tòa án đã chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa luật sư Huỳnh Phước Thanh vắng m. Bị cáo Phan Thị L yêu cầu xét xử không cần có luật sư và đề bị cáo tự bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Huỳnh Chí T và Phan Thị L khai nhận: vào ngày 20/12/2022, cả 02 bị cáo có tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Thanh T. Trong lúc các bị cáo đánh bạc thì Nguyễn Tấn T làm theo hướng dẫn của Nguyễn Thanh T là canh mở cửa cho những người vào nhà để tham gia đánh bạc và thu tiền xâu từ nhà cái thay cho T. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.170.000 đồng; số tiền T thu thay cho T được 200.000 đồng. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Tấn T phạm vào tội: “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, còn các bị cáo Huỳnh Chí T và Phan Thị L phạm vào tội: “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Vào ngày 21 tháng 6 năm 2024 bị cáo Nguyễn Thanh T đã làm đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là nguyện, nên được chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, các bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay, việc đánh bạc diễn ra phức tạp, có chiều hướng không giảm. Trong đó, bị cáo Nguyễn Tấn T đã giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Thanh T trong việc tổ chức sòng bạc như: bị cáo canh giữ cửa để mở cửa cho các con bạc vào trong để tham gia đánh bạc; đồng thời, còn thay mặt T để nhận tiền xâu của các nhà cái đưa cho T. Còn 2 bị cáo Huỳnh Chí T và Phan Thị L có quá trình nhân thân xấu, các bị cáo đã nhiều lần bị kết án, nhưng các bị cáo không chịu khắc phục sửa chữa mà vẫn tiếp tục vi phạm, thể hiện sự xem thường quy định pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần xử lý các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án của Tòa sơ thẩm đối với các bị cáo là không nặng, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới, có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[3] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, về việc đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, T và L là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của các bị cáo T, T và L không được chấp nhận, thì phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342, khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T.

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Huỳnh Chí T và Phan Thị L giữ nguyên hình phạt Bản án sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST, ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T: 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Chí T: 09 (chín) tháng tù, về tội ‘Đánh bạc’.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị L: 06 (sáu) tháng tù, về tội ‘Đánh bạc’.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. *Về án phí:* căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn T, Huỳnh Chí T và Phan Thị L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HVL: 02;
- CQTHADS HVL: 02;
- CQTHAHS HVL: 04;
- Trại giam: 04;
- BC: 04;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Trung Hiệp: 02;
- UBND xã Phú Đức: 01;
- UBND TT Long Hồ: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân